

UỶ BAN DÂN TỘC VÀ
MIỀN NÚI-BAN TỔ
CHỨC - CÁN BỘ CHÍNH
PHỦ

Số: 771/1998/TTLT-
UBDTMN-TCCP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 1998

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của cơ quan công
tác**

Dân tộc - miền núi ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thi hành Điều 5 Nghị định số 59/1998/NĐ-CP ngày 13/8/1998 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ủy ban Dân tộc và Miền núi, Ủy ban Dân tộc và Miền núi và Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và quy trình thành lập cơ quan công tác dân tộc và miền núi ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là tỉnh) như sau:

I. CĂN CỨ VÀ ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP CƠ QUAN CÔNG TÁC DÂN TỘC VÀ MIỀN NÚI Ở CÁC TỈNH.

Cơ quan công tác dân tộc và miền núi được thành lập ở các tỉnh dựa trên căn cứ đặc điểm, khối lượng công việc và tính chất công tác cần có sự chỉ đạo trực tiếp của cấp uỷ và Ủy ban nhân dân cùng cấp về lĩnh vực dân tộc và miền núi.

- Các tỉnh đồng bằng và các tỉnh miền núi có đồng bào dân tộc lớn hơn 100.000 người lập Ban Dân tộc.
- Các tỉnh đồng bằng có miền núi và có đồng bào dân tộc thiểu số lớn hơn 50.000 người lập Ban Dân tộc và Miền núi.
- Ở các tỉnh có ít đồng bào dân tộc thiểu số ít hơn quy định nêu trên thì tùy theo tình hình thực tế lập Phòng Dân tộc (Phòng Dân tộc và Miền núi) hoặc bố trí cán bộ, công

chức để thực hiện công tác dân tộc và miền núi đặt trong Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh.

II. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TỔ CHỨC CỦA BAN DÂN TỘC (BAN DÂN TỘC VÀ MIỀN NÚI).

a/ Về vị trí và chức năng:

Ban Dân tộc (Ban Dân tộc và Miền núi) là cơ quan của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý Nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc và miền núi; đồng thời là cơ quan tham mưu cho Tỉnh ủy về chủ trương, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số và vùng miền núi trên địa bàn tỉnh. Ban chịu sự chủ đạo về tổ chức, biên chế và chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự hướng dẫn kiểm tra về nghiệp vụ chuyên môn của Ủy ban Dân tộc và Miền núi.

b/ Về nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Căn cứ vào chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc và miền núi; căn cứ vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đã được phê duyệt, Ban xây dựng kế hoạch, chương trình công tác về lĩnh vực công tác dân tộc và miền núi ở địa phương trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình kế hoạch đó.
2. Dự thảo hoặc tham gia dự thảo Nghị quyết, Chỉ thị, Quyết định của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh về chế độ, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Ban hành các văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về các hoạt động thuộc lĩnh vực công tác dân tộc và miền núi.
3. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước và Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực công tác dân tộc và miền núi trong phạm vi tỉnh.
4. Tham gia công tác cán bộ là người dân tộc thiểu số về chính sách đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ dân tộc thiểu số của địa phương. Tổ chức thực hiện việc bồi dưỡng cán bộ dân tộc và cán bộ làm công tác dân tộc ở địa phương.

5. Tham gia với các ngành, các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương về những vấn đề có liên quan đến dân tộc và miền núi; tham gia thẩm định về quy hoạch, kế hoạch kinh tế - xã hội và các chương trình, dự án được thực hiện ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi của địa phương; phối hợp với các ngành, các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc và miền núi.

6. Tổ chức thực hiện một số chương trình, dự án, mô hình điểm trên địa bàn dân tộc và miền núi do Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Dân tộc và Miền núi giao.

7. Tiếp đón, thăm hỏi, nắm yêu cầu, nguyện vọng đồng bào dân tộc thiểu số. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan của tỉnh giải quyết nguyện vọng chính đáng của đồng bào dân tộc thiểu số. Chủ trì phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo của đồng bào dân tộc thiểu số về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban theo qui định của pháp luật.

8. Quản lý tổ chức cán bộ, công chức, tài sản, tài chính của Ban theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và qui định của pháp luật.

9. Thực hiện báo cáo định kỳ, 3 tháng, 6 tháng, năm và báo cáo đột xuất về tình hình dân tộc và miền núi của địa phương và hoạt động của Ban cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Dân tộc và Miền núi.

10. Thực hiện nhiệm vụ, chương trình kế hoạch công tác khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

c/ Về tổ chức của Ban Dân tộc (Ban Dân tộc và Miền núi).

+ Ban Dân tộc (Ban Dân tộc và Miền núi) có Trưởng ban lãnh đạo và một đến hai Phó trưởng ban giúp Trưởng ban phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Trưởng ban phân công. Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm và miễn nhiệm căn cứ vào tiêu chuẩn nghiệp vụ qui định của Bộ trưởng - Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Miền núi; việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó trưởng Ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo đề nghị của Trưởng ban Dân tộc (hoặc Ban Dân tộc và Miền núi).

+ Tùy theo khối lượng, tính chất công việc và tổng biên chế được Ủy ban nhân dân tỉnh giao. Ban Dân tộc (Ban Dân tộc và Miền núi) có các phòng trực thuộc hoặc bố trí